

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 31-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Hận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Linh G, sinh năm 1984; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (chết) và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1947; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; con: có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bùi Ngọc Y, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2004 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Ngọc Y: bà **Nguyễn Thị N** (mẹ của Bùi Ngọc Y (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bùi Ngọc Y:

Bà **Võ Bé Năm**, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Luật sư **Quách Ngọc Lam** - Văn phòng luật sư Lê Anh Tuấn, thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2018, Trần Linh G ở ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, đến nhà chị Đèo ở cùng xóm tổ chức nhậu cùng với một số bạn bè. Đến 10 giờ cùng ngày G đi mua mồi về nhậu tiếp, khi đi về ngang nhà G lên vồng nằm nghỉ được khoảng một lát. Lúc này có Bùi Ngọc Y ở cặp nhà của G đang ngồi trong nhà gần cửa trang điểm, G phát hiện rồi đi vào dùng hai tay ôm Y hôn lên trán và cổ, sau đó dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của Y. Y vùng đẩy ra và chạy về nhà kể lại sự việc cho bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột biết, bà N đến hỏi G đến trình báo công an xã K lập biên bản mời G làm việc, G mới thừa nhận hành vi vi phạm.

Hiện nay G đã khắc phục hậu quả cho bị hại 20.000.000 đồng, phía bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trần Văn Thời, làm thủ tục cho Bùi Ngọc Y đi giám định pháp y tình dục, nhưng Y và bà N là người đại diện hợp pháp cho Y, có đơn từ chối đi giám định pháp y tình dục và không yêu cầu xử lý hình sự đối với G. Nhưng xét thấy vụ án “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” không phải trường hợp xử lý theo yêu cầu của bị hại, nên tiến hành khởi tố điều tra xử lý đúng pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 áo khoác nữ dài tay màu ca cao; 01 quần lửng ống rộng màu đen; 01 áo thun nam màu xanh đậm; 01 quần sọt màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đã truy tố bị cáo Trần Linh G tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự, năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận về tội danh chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại thể hiện tại phiên tòa xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa ý kiến của bà Võ Bé Năm, bà Quách Ngọc Lam là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bùi Ngọc Y: Thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Trần Linh G, đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo loại hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Linh G về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Linh G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tịch thu tiêu hủy: 01 quần lửng ống rộng màu đen; 01 áo thun nam màu xanh đậm; 01 quần sọt màu xanh; Trả lại cho bị hại Bùi Ngọc Y 01 áo khoác nữ dài tay màu ca cao.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, đã chứng minh: Vào lúc 10 giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2018. bị cáo Trần Linh G, phát hiện bị hại Bùi Ngọc Y ngồi trang điểm, tại cửa nhà thuộc ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C, G đi vào ôm hôn vào trán và cổ của Y, sau đó G dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của Y, để thực hiện hành vi dâm ô đối với Bùi Ngọc Y.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và đã hiện hành vi ôm hôn vào trán và cổ của Y, sau đó G dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của Y, bị cáo thực hiện hành vi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với bị hại. Hành vi của bị cáo pháp luật hình sự quy định là tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cáo trạng truy tố bị cáo Trần Linh G về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo lợi dụng sự ngây thơ, non nớt và khả năng nhận thức điều khiển hành vi của bị hại bị hạn chế để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn dục vọng của mình. Hậu quả hành vi của bị cáo đã xâm hại tình dục đối với bị hại, không chỉ ảnh

hưởng trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại mà còn tác động lâu dài đến tâm lý của bị hại. Ngoài ra, không chỉ bản thân của bị hại phải gánh chịu nỗi đau cả về thể xác lẫn tinh thần, mà gia đình của bị hại phải vượt qua khó khăn, tránh lời vạ nghị của cộng đồng. Những vết thương về tinh thần của bị hại phải mất rất nhiều thời gian mới được chữa lành. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt và loại hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa đổi thành người tốt có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần ngăn ngừa các hình vi tương tự xảy ra trong cộng đồng dân cư.

[5] Song, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Vụ đại diện viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 quần lông ống rộng màu đen; 1 áo thun nam màu xanh đậm; 1 quần sọt màu xanh.

Trả lại cho bị hại Bùi Ngọc Y 01 áo khoác nữ dài tay màu ca cao. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Linh G phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”

Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Linh G 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo bị cáo Trần Linh G cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần lông ống rộng màu đen; 01 áo thun nam màu xanh đậm; 01 quần sọt màu xanh

Trả lại cho bị hại Bùi Ngọc Y 01 áo khoác nữ dài tay màu ca cao. (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Giang phải chịu 200.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Minh Luân